

## THƯ HỒI ÂM MỘT NGƯỜI BẠN TÂN GIAO Ở XA

## Truyện Kinh Kha 荊軻傳

**Nguyên tác : Sử Ký – Thích Khách Liệt truyện**  
**Tác Giả : Tư Mã Thiên**  
**Trích dịch : Phạm Xuân Hy**

Kính thưa anh,

Tôi vừa nhận được thư của anh, với những lời hỏi thăm ân cần, thân ái. Người đang nằm bệnh mà nhận được thư của bạn bè từ xa gửi đến an ủi, thì thật ấm lòng và cảm động biết bao.

Tôi xin cảm ơn anh đã hạ cố hỏi thăm tôi.

Thưa anh,

Trong bài phê bình bộ “Đường Thi Trích Dịch” của cụ Đỗ Bằng Đoàn, và Bùi Khánh Đản, học giả Nguyễn Hiến Lê có đưa ra ý kiến cho rằng :

“Dịch là một việc rất bạc bẽo, vì công việc đã khó khăn mà lại ít người thương thức. Riêng ở nước ta nó lại càng bạc bẽo vì rất hiếm người chịu đọc sách dịch”.

Tôi cho rằng nhận xét này của cụ Nguyễn đúng, nếu chỉ coi việc dịch sách ngoại quốc ra tiếng Việt là một công việc làm thuần tuý để mưu sinh cầu lợi.

Và chính cụ Nguyễn sau đó lại cho người đọc biết thêm rằng “Việc dịch kinh Phật của Cưu Ma La Thập đời Tấn và Huyền Trang đời Đường đã làm giàu thêm dụng ngữ cho người Trung Hoa”.

Nên nếu việc dịch văn học, khoa học, kỹ thuật, triết lý, lịch sử ngoại quốc, (Tây, Tàu, Anh, Ý, Đức, Nhật, Nga...) ra tiếng Việt, cũng là một việc làm hữu ích vậy.

Thưa anh,

Còn việc anh hỏi, tìm giúp anh một bản Hán văn về truyện Kinh Kha, tôi sẽ làm, rồi phiên âm, dịch nghĩa, chú thích và gửi đến anh khi hoàn tất.

Truyện Kinh Kha mới đầu thấy ghi trong « Chiến Quốc Sách-Yên Sách » sau lại được Tư Mã Thiên kể lại ở trong « Sử Ký – Thích Khách Liệt Truyện 史記刺客列傳 », kể truyện gồm năm người thích khách thời Xuân Thu Chiến Quốc :

-Tào Mạt 曹沫

-Chuyên Chư 專諸

-Dự Nhượng 豫讓

-Nhiếp Chính 聶政

-Kinh Kha 荊軻

Toàn phần “Thích Khách Liệt truyện” này, đã được các bậc túc nho có uy tín như Nguyễn Hiến Lê, Giản Chi, Nhượng Tống, Nhữ Thành... dịch sang tiếng Việt rồi. Tìm kiếm những ấn bản dịch này ngày nay cũng không khó khăn.

Như lời đề nghị của anh, tôi mạo muội sao trích nguyên tác Hán văn, chỉ riêng truyện Kinh Kha thôi, trong “Sử ký-Thích Khách Liệt truyện” của Tư Mã Thiên, rồi phiên âm, dịch nghĩa, chú thích cho dễ dàng đối chiếu.

Sách Sử Ký của Tư Mã Thiên gồm có 130 quyển, truyện Kinh Kha ở quyển thứ 86.

Thôi thì, gọi là một chút duyên văn nghệ để tạ cái tình anh đã hạ cố đến nhau, chứ xin được thú thực, tôi e ngại lắm, sợ dĩ, vì nhà nghèo, lại ít học, chữ Hán chữ Nôm, là do tự học, mà biển học thì mênh mông, nên còn nhiều chỗ thiếu sót, nhiều chỗ bất cập, khó tránh khỏi những lầm lẫn.

Nay có làm việc dịch thuật thì cũng chỉ là để học thêm, cho khuây khỏa trong lúc già nua đau yếu.

Mong được anh lượng thứ.

Kính

Phạm Xuân Hy

## Truyện Kinh Kha Thích Tần Vương-Phạm Xuân Hy dịch

Kinh Kha người nước Vệ, tổ tiên của Kinh Kha lại là người nước Tề, di cư đến nước Vệ, được người nước Vệ gọi là Khánh Khanh. Sau Kinh Kha lại dời đến nước Yên, người nước Yên lại gọi là Kinh Khanh.

Kinh Kha là người ham đọc sách, thích múa kiếm, nên đem thuật múa kiếm thuyết Vệ Nguyên Quân nhưng không được dùng. Sau đó, Tần phạt nước Ngụy, lập ra Đông Quận và đây những người bà con họ hàng của Vệ Nguyên Quân đến vùng Dã Vương.

Kinh Kha có lần đến vùng Du Thứ, luận kiếm với Cái Nhiếp, bị Cái Nhiếp tức giận, trừng mắt nhìn, nên Kinh Kha bỏ đi.

Có người bảo nên vời Kinh Kha trở lại, nhưng

Cái Nhiếp cản lại nói :

-Lúc trước, hấn luận kiếm với ta, có điều nói sai, hấn bị ta trừng mắt nhìn, nên bỏ đi. Cứ đi thử mà xem, trốn rồi, không lưu lại đây đâu.

Rồi phái người đến chỗ chủ nhà Kinh Kha trọ, thì quả nhiên Kinh Kha đã đánh xe ngựa đi Du Thứ rồi. Người được sai đi, trở về báo cáo như thế.

Cái Nhiếp nói :

-Cổ nhiên là hấn bỏ đi rồi !Vì lúc trước hấn sợ oai cái nhìn của ta.

Khi Kinh Kha đến Hàm Đan, từng đánh cờ với Lỗ Câu Tiễn, tranh nhau nước cờ, Kinh Kha cũng bị



Lỗ Câu Tiễn nổi giận mắng mỏ, nhưng Kinh Kha chỉ lẳng lẳng bỏ trốn đi, rồi không gặp lại nhau nữa.

Đến khi Kinh Kha đến nước Yên, Kinh Kha thích chơi với một gã mỗ chó và Cao Tiệm Ly, một người giỏi gảy loại đàn « Trúc ». Kinh Kha có máu mê rượu, thường ngày cùng gã mỗ chó và Cao Tiệm Ly vào trong chợ nước Yên nhậu nhẹt. say bí tỉ mới tan. Khi Cao Tiệm Ly gảy đàn « Trúc »,thì Kinh Kha hát hòa theo,

*Phong tiêu tiêu hề Dịch thủy hàn*

cùng vui đùa với nhau, cùng khóc với nhau, coi bên cạnh như chẳng có ai.

Tuy rằng rong chơi trong đám rượu chè,mỗ chó, nhưng Kinh Kha lại là người thâm trầm, chuộng đọc sách vở .

Kinh Kha đến chơi các nước chư hầu, Kha đều kết giao với tất cả các bậc hiền hào, trường giả ở đây.Lúc Kinh Kha đến nước Yên, được người xử sĩ (40) nước Yên là Điền Quan Tiên Sinh tiếp đãi thân thiện, vì ông biết Kinh Kha không phải hạng người tầm thường, dung tục.

Được ít lâu, gặp lúc Thái Tử nước Yên là Đan, làm con tin ở nước Tần trốn về Yên.Thái Tử Đan, trước đó từng là con tin ở nước Triệu, còn Tần Vương Chính lại sinh ra ở đây. Nên lúc còn nhỏ, Tần Vương Chính chơi thân với Thái Tử Đan. Đến khi Chính được lập làm Tần Vương, tức vua nước Tần. Chính cư xử tỏ ra không tốt với Thái Tử Đan, nên Đan đem lòng oán trách mà bỏ trốn về nước. Về được nước rồi, Đan nghĩ cách trả thù vua Tần. Nhưng nước Yên nhỏ, không đủ sức .

Sau đó, nước Tần hàng ngày đem quân đến vùng Sơn Đông để chinh phạt các nước Tề, Sở, Tam Tần, dần dà chiếm cứ các nước chư hầu như tầm ăn dâu, tiền gần đến nước Yên. Vua tôi nước Yên đều lo ngại tai họa sắp đến. Thái Tử Đan cũng lo lắng, mới hỏi viên Thái Phó của mình là Cúc Võ.

Cúc Võ thưa :

-Đất đai nước Tần bao la khắp thiên hạ, uy hiếp các nước Hàn, Ngụy, Triệu. Phía bắc có vùng Cam Tuyền, Cốc Khâu xây cất nhiều doanh trại kiên cố.Phía nam là lưu vực hai sông Vị Thủy và Kinh Thủy đất đai mầu mỡ hoang dã, cùng với vùng Ba, Hán phì nhiêu .

Phía phải, là đất Lũng, đất Thục có hàng dãy núi liên tiếp nối liền nhau. Về phía trái, là vùng Sơn Hải Quan, và Hào Sơn hiểm trở thiên phú. Lại thêm dân chúng đông đúc, sĩ tốt dũng mãnh, thân thuộc, võ khí dư dả, nếu Tần có ý muốn động binh đem quân ra ngoài, thì có thể là từ Trường Thành xuống phía

nam, hoặc từ sông Vị Thủy tiến lên phía bắc, chưa rõ được ý họ ra sao, há nào Thái Tử lại vì nỗi oán hận bị lãng nhục mà lại vỗ vào “vây ngược của rồng” sao !

Thái Tử Đan nói :

-Nhu vậy, phải làm thế nào ?

Cúc Võ đáp :

-Việc này, xin phải bàn cho kỹ mới được.

Được ít lâu, viên tướng của Tần là Phàn Ư Kỳ mắc tội với Tần Vương, bỏ trốn sang nước Yên, được Thái Tử Đan dung nạp và cho nhà ở.

Cúc Võ can, ngăn lại :

-Không nên, vua Tần là người bạo ngược, lại sẵn bắt mẫn với nước Yên ta, thần nghĩ đến mà còn sợ lạnh xương sống, bụng đánh lô tô. Huống hồ, nay Tần lại nghe Phàn Tướng Quân được Thái Tử dung nạp ở đây ? Như thế, nào khác gì đem thịt đặt ở đường đi của hổ đói không ! Tai họa này nhất định không thể cứu được. Dù tài bai như Yên Anh, Quản Trọng cũng bó tay thôi, không thể có cách giải cứu được. Xin Thái Tử hãy mau mau trục xuất Phàn Tướng Quân ra ngoài Hung Nô, để tránh không cho Tần mượn cớ mà xâm lược nước Yên ta. Cũng xin Thái Tử liên kết với Tam Tần ở phía tây, và liên hợp cùng hai nước Tề, Sở ở phía nam, giao hảo với Hung Nô ở phía bắc, sau đó mới tìm cách đối phó được với Tần.

Thái Tử Đan nói:

-Kế của Thái Phó mất nhiều thời gian, thêm chậm trễ, tôi lại đang sốt ruột, sợ không thể chờ đợi được một chốc ! Và lại, Phàn Tướng Quân lại không kiếm được chỗ trong thiên hạ, chạy đến nương nhờ vào nước Yên này, Đan tôi lẽ nào vì Tần bạo ngược, lại hy sinh một người bạn đáng thương, đồng tình, mà đuổi ông ta sang Hung Nô sao ! Thế thì mệnh số của Đan này đã đến chỗ cùng rồi, xin Thái Phó nghĩ lại kế khác !

Cúc Võ nói :

-Làm điều nguy hiểm mà muốn cầu sự yên lành, reo sự tai họa mà lại cầu được phúc, kế thô thiên nhưng oán hận thâm, vì muốn kết giao với một người bạn mới, mà không nghĩ đến cái họa lớn cho đất nước, như thế là nuôi oán thù, gieo thêm họa hoạn. Có khác gì như lấy lông chim hồng học mà để trên lò than, thì còn gì nữa.

Và lại, Tần là nước hung bạo, dữ tợn như chim điêu, chim chí, nếu họ đem bạo tàn, đổ xuống nước Yên ta cho thỏa cơn giận, thì hậu quả không nói được. Yên có Điền Quang Tiên Sinh, là người dũng mãnh, trí óc thâm trầm, sâu sắc, có thể bàn tính với ông ta được.

Thái Tử Đan nói:

-Xin Thái Phó giúp tôi làm quen với Điền Tiên Sinh được không!

Cúc Võ đáp :

-Xin vâng !

Cúc Võ từ giả đi ra, đến gặp Điền Tiên Sinh, nói :

-Thái Tử muốn đem quốc sự bàn với Tiên Sinh đây !

Điền Quang đáp:

-Xin vâng lời chỉ giáo !

Rồi đến gặp Thái Tử.

Thái Tử đi dật lùi lại dẫn đường, nghinh đón Điền Tiên Sinh. Lại quì gối xuống, quét chiếu cho Điền Quang ngồi. Lúc Điền Quang đã ngồi yên vị, tả hữu không còn ai, Thái Tử mới dời chiếu ngồi, đến thỉnh giáo Điền Quang, nói :

-Hai nước Yên với Tần, thế tất không đội trời chung, xin Tiên Sinh lưu ý cho!

Điền Quang thưa :

-Thần nghe nói ngựa kỳ, ngựa ký lúc còn khỏe mạnh, một ngày có thể chạy cả ngàn dặm, nhưng đến khi già lão, suy yếu, chạy thua cả con ngựa hèn. Nay Thái Tử chỉ nghe nói về thần lúc còn trai tráng, chứ không biết rằng trí lực của Quang đã tiêu vong rồi. Song ỉe, tuy không dám dự bàn vào việc quốc sự, nhưng thần có quen thân một người tên là Kinh Kha, có thể sử dụng được!

Thái Tử nói :

-Xin Tiên Sinh giúp tôi kết giao với người đó được không ?

Điền Quang đáp :

-Xin vâng mệnh !

Rồi đứng dậy, đi gấp.

Thái Tử đưa tiễn Điền Quang ra cửa, còn căn dặn :

-Lời Đan nói với Tiên Sinh , và lời Tiên Sinh nói, là chuyện quốc gia đại sự, xin Tiên Sinh chớ để lậu ra ngoài.

Điền Quang cúi đầu cười, đáp :

-Xin vâng mệnh !

Rồi Điền Quang lụ khụ đến gặp Kinh Kha, nói :

-Tôi với túc hạ thân thiết với nhau, nước Yên ai cũng biết cả. Nay Thái Tử nghe tiếng Quang tôi lúc còn trai tráng khỏe mạnh, nhưng không biết rằng thân , sức tôi đã yếu không còn như trước nữa, vì thế Thái Tử mới bảo tôi : “Tần với Yên là hai nước không đợi trời chung, xin ông nên lưu ý”. Quang tôi trộm tự nghĩ cũng không phải người ngoài, nên mới tiến cử túc hạ với Thái Tử. Xin túc hạ vào cung gặp Thái Tử.

Kinh Kha đáp:

-Xin tuân mệnh !

Điền Quang nói :

-Tôi nghe nói, bậc trưởng giả làm việc, đừng để cho người ta nghi ngờ, mà nay Thái Tử bảo với Quang rằng “Lời tôi nói với Tiên Sinh là chuyện quốc gia đại sự, xin Tiên sinh đừng để lậu ra ngoài”, như thế, là Thái Tử nghi ngờ Quang rồi, làm việc mà để cho người ta nghi ngờ, thì không phải là người có tiết tháo, nghĩa hiệp được.

Điền Quang muốn tự sát để khích lệ Kinh Kha và nói :

-Xin túc hạ mau đến gặp Thái Tử, và nói với Thái Tử là Quang đã chết rồi, chứng minh là lời nói của Thái Tử không bị tiết lộ.

Nói xong, Điền Quang bèn tự vẫn.



Bây giờ, Kinh Kha đến gặp Thái Tử Đan, báo tin Điền Quang đã chết, và nói lời Quang nhắn lại.

Thái Tử lạy hai lạy, rồi quỳ xuống, đi bằng đầu gối, nước mắt đầm đìa, một lúc lâu mới nói :

-Sở dĩ Đan dặn Điền Tiên Sinh đừng tiết lộ bí mật, là muốn hoàn thành kế hoạch quốc gia đại sự, nay Điền Tiên Sinh đã lấy cái chết để minh chứng là không nói, há đâu phải là Đan muốn như thế !

Sau khi Kinh Kha đã ngồi yên vị, Thái Tử Đan mới dời chỗ, cúi mình nói với Kinh Kha :

-Điền Tiên Sinh đã không biết Đan này là kẻ bất tài, hư hỏng, nên giúp cho Đan được gặp mặt túc hạ để mà

thảo luận, đó cũng là ý trời còn thương đến nước Yên, không nỡ dứt bỏ đứa con cô cút của nước này. Còn lòng ham lợi của Tần thì vô cùng, nếu chẳng thâu hết đất đai của thiên hạ, và chưa được làm vua khắp hải nội, thì lòng tham lam của vua chưa mãn tấc. Nay thì Tần đã bắt được vua nước Hàn, thâu tóm hết đất đai của nước này, lại cử binh xuống phía nam để chinh phạt nước Sở, tiến lên phía bắc dòm ngó nước Triệu. Còn Vương Tiễn cầm mấy chục vạn quân tiến sát gần đến vùng Chương, Nghiệp. Lý Tín lại đem quân Thái Nguyên, Vân Trung ra, nhưng nếu Triệu không chống cự nổi Tần, tất phải đầu hàng, và Triệu đầu hàng rồi, thì tai họa sẽ chuyển sang Yên. Yên vừa nhỏ vừa yếu, lại đã bao lần hứng chịu chiến họa. Nay như dóc hết toàn thể lực lượng , binh sĩ cũng không thể chống cự được với Tần. Các nước chư hầu đều đã thần phục Tần hết, không một nước nào dám hợp tung. Theo ý kiến cá nhân ngu ngốc của Đan, thì cần tìm được một dũng sĩ trong thiên hạ đi sứ sang Tần, đem lợi lộc hậu hĩnh mà hiến cho vua Tần, Tần Vương tham, ắt là cái cơ hội thuận tiện để bắt được vua Tần. Nếu quả như cướp được vua Tần, thì đòi ông ta phải hoàn lại tất cả đất đai đã xâm lược cho các chư hầu, cũng như Tào Mạt đã từng cướp Tề Hoàn Công vậy. Đó là điều tốt. Bằng vạn nhất không xong, thì nhân cơ hội này đâm chết Tần Vương. Các Đại Tướng của Tần đều đang cầm binh ở ngoài, bên trong nhân thế sẽ sinh xảy ra nội loạn. Giữa quân thần sẽ sinh ra nghi ngờ lẫn nhau, và các chư hầu, cũng sẽ nhân đó mà liên kết với nhau, thế nào cũng phá được Tần. Đó là hy vọng lớn nhất của Đan, song le, không biết ủy thác việc này cho ai ! Xin Kinh Khanh lưu ý !

Cách một lúc lâu, Kinh Kha mới thưa :

-Đây là chuyện quốc gia đại sự, thần tài hèn, vô năng, e không đảm nhận nổi!

Thái Tử Đan tiến tới, cúi dập đầu, cố nài nỉ Kinh Kha, sau đó thì Kinh Kha nhận lời.

Bấy giờ, Kinh Kha được Thái Tử tôn làm Thượng Khanh, ban nhà ở tân quán sang trọng. Ngày ngày Thái Tử đến tận cửa thăm hỏi, cung cấp thái lao ( tức tam sinh : dê, lợn, bò), rượu, và các phẩm vật, châu bảo quý giá. Đôi khi còn tặng cả xe ngựa, gái đẹp, hết sức chiều theo ý muốn của Kinh Kha. Một thời gian khá lâu, Kinh Kha vẫn không tỏ ý lên đường. Lúc đó tướng Tần là Vương Tiễn đã phá được nước Triệu, bắt được vua Triệu, và hoàn toàn chiếm hết lãnh thổ nước Triệu, lại tiến binh lên phía bắc, đến biên cảnh phía nam của nước Yên.

Thái Tử Đan lo lắng, mới nói với Kinh Kha :

-Quân Tần sớm muộn sẽ vượt qua sông Dịch Thủy, Đan dù có muốn phụng đãi tước hạ, liệu có thể được không ?.

Kinh Kha đáp :

-Nếu chẳng có lời của Thái Tử, thì thần cũng có ý đến xin gặp. Nay thần ra đi mà lại không có tìn vật gì để cho vua Tần tin, như thế không có cách nào đến gần vua Tần được. Phàn Tướng Quân bị vua Tần treo giá một ngàn cân vàng, ban ấp vạn gia, thần xin được đem đầu Phàn Tướng quân, cùng bản đồ vùng Đốc Kháng, hiến cho vua Tần, vua Tần tất hài lòng, và cho thần đến gần, thì thần sẽ báo được ơn Thái Tử.

Thái Tử nói :

-Phàn Tướng Quân bị cùng khốn, chạy đến với Đan, Đan nở nào vì việc riêng của mình, mà lại phụ lòng bậc trưởng giả. Xin tước hạ nghĩ lại cho !

Kinh Kha biết Thái Tử không đành lòng, bèn đến gặp riêng Phàn Ư Kỳ , nói:

-Vua Tần đãi ngộ Tướng Quân quả là quá thâm hiểm. Cha, mẹ, thân tộc, của Trương Quan đều bị giết sạch, nay lại nghe vua Tần trả giá mua đầu Tướng Quân cả ngàn cân vàng, còn ban ấp vạn gia, Tướng Quân nghĩ thế nào ?

Phàn Ư Kỳ ngửa mặt lên trời ứa nước mắt mà than:

-Ư Kỳ này mỗi khi nghĩ đến điều ấy, thì đau đớn đến xương tủy, nhưng không nghĩ được kể gì !

Kinh Kha nói :

-Nay Kha có một kế, có thể giải được hoạn nạn cho nước Yên, và rửa được mối thù cho Tướng Quân, Tướng Quân nghĩ sao ?

Phàn Ư Kỳ bèn tiến gần đến và hỏi :

-Kế ấy như thế nào ?

Kinh Kha đáp :

-Xin được thủ cấp của Tướng Quân để hiến cho Tần Vương, Tần Vương nhất định sẽ vui vẻ mà cho Kha đến gần. Khi ấy thần sẽ dùng tay trái để nắm lấy tay áo của y, còn tay phải thì dùng con trùy thủ đâm vào bụng, như vậy, sẽ mối thù của Tướng Quân được báo, mà nỗi hận bị lăng nhục của nước Yên cũng rửa sạch, Tướng Quân có nghĩ thế không ?

Phàn Ư Kỳ vạch trần vai, dùng tay trái nắm chặt lấy tay phải, tiến đến trước mặt Kinh Kha, nói :

- Đó chính là điều tôi đêm ngày đau đớn cắn răng phẫn hận suy nghĩ, không ngờ, hôm nay mới được nghe lời chỉ giáo.

Nói xong, liền tự sát.

Thái Tử biết tin, vội vã chạy đến, phủ phủ xuống xác của Phàn Ư Kỳ mà khóc, hết sức là bi ai. Nhưng việc đã rồi; chỉ còn biết đem bọc đầu Phàn Ư Kỳ, rồi bỏ vào trong một chiếc hộp phong kín lại.

Đến lúc đó, Thái Tử sai người tìm kiếm trong khắp thiên hạ được một con chủy thủ sắc bén, của một người nước Triệu tên là Từ Phu Nhân (徐夫人), mua với giá một trăm cân vàng, rồi sai thợ dùng độc được tẩm vào đầu con trùy thủ này, và đem thử, người bị thử chỉ cần chảy một sợi máu nhỏ, là người ấy chết ngay lập tức.

Rồi Thái Tử chuẩn bị kỹ hành lý, muốn thúc Kinh Kha khởi hành.

Nước Yên lại có một người dũng sĩ khác, tên là Tần Vũ Dương, lúc mới lên mười ba tuổi đã giết người, không ai dám ngỗ ngược nhìn hắn. Thái Tử mới gọi Tần Vũ Dương làm phó cho Kinh Kha. Kinh Kha còn chờ một người bạn nữa để cùng đi. Nhưng người này ở xa, chưa đến kịp, hành trang thì đã sửa soạn sẵn rồi.

Chờ đợi một hồi lâu, Thái Tử thấy Kinh Kha trì chậm chưa chịu lên đường, bụng nghi Kinh Kha đổi ý, mới nói lại :

-Mặt trời đã lặn, Kinh Khanh đổi ý khác chăng ? Xin để Đan này phái Tần Vũ Dương đi trước!

Kinh Kha tức giận, gắt Thái Tử Đan:

-Sao Thái Tử lại sai khiến người như thế đi ? Đi mà chẳng nên việc, thì chỉ là đồ con nít. Vả lại, cầm một con trùy thủ đi vào đất hung mãnh, bất trắc như Tần, nên thân phải chân chừ, chờ đợi người bạn của Kha cùng đi là vậy. Nay Thái Tử cho là trễ, thì thân xin từ biệt Thái tử lên đường .

Rồi khởi hành.

Thái Tử cùng các tân khách được tin Kinh Kha lên đường, đều ăn mặc quần trắng, áo trắng, mũ trắng, đến đưa tiễn Kinh Kha ở bờ sông Dịch Thủy.

Sau tiệc tiễn đưa, là lúc Kinh Kha khởi hành sang Tần.

Bấy giờ, Cao Tiệt Ly gảy đàn “Cung”, còn Kinh Kha họa và ca hát theo, theo điệu “biến chủy 變徵”, nghe se sắt lạnh lùng, khiến những người tân khách đi đưa tiễn Kinh Kha, ai nấy đều sụt sùi sa lệ.

Rồi Kinh Kha tiến lên ca tiếp. Bài ca rằng :

*Phong tiêu tiêu hệ Dịch Thủy hàn*

*Tráng sĩ nhất khứ hệ bất phúc hoàn*

Theo điệu “vũ thanh 羽聲”, điệu ca khảng khái, bi tráng, khiến cho những kẻ sĩ đi tiễn hành ,ai nghe đều cảm động, trợn mắt, lộ nhỡn, tóc tai dựng ngược lên đỉnh mũ.

Sau đó, Kinh Kha lên xe, đi thẳng một lèo, không ngoái nhìn trở lại.

Khi đến đất Tần, Kinh Kha đem lễ vật hậu hĩnh trị giá ngàn vàng, biếu cho người sủng thần của vua Tần là viên quan Trung Thứ Tử Mông Gia.

Mông Gia bẩm trước cho vua Tần rằng :

-Vua Yên quả thật sợ oai của Đại Vương, không dám động binh chống cự, xin đem cả nước làm thần thuộc, liệt với các nước chư hầu, giữ việc triều cống như một quận huyện, để bảo tồn tông miếu tổ tiên. Vì sợ hãi, Yên Vương không dám tự dãi bày, đã chém đầu Phàn Ư Kỳ, cùng đem địa đồ vùng Đốc Kháng, phong kín trong hộp, tiến dâng ở trước cung đình, cho sứ giả đến trước chờ nghe mệnh lệnh của Đại Vương phán xử.”

Tần Vương nghe xong, rất lấy làm vừa lòng, bèn mặc triều phục, sửa soạn đại lễ Cửu Tân, đón tiếp sứ giả nước Yên ở Hàm Dương Cung.

Kinh Kha ôm cái hộp đựng đầu Phàn Ư Kỳ, còn Tần Vũ Dương ôm hộp bản đồ, tuân tỵ kẻ trước người sau. Khi bước đến bực điện, Tần Vũ Dương sợ quá, biến đổi sắc mặt, khiến cho các quần thần của Tần đều lấy làm kỳ quái, ngạc nhiên.

Kinh Kha quay đầu lại nhìn và mỉm cười với Tần Vũ Dương, rồi tiến lên tạ tội :

-Người nước phiên thuộc ở phương bắc thô lậu, man di, què mùa, chưa hề được kiến diện Thiên tử bao giờ, nên nay rất lấy làm sợ hãi, kính xin Đại Vương rộng lượng cho hẩn, để hẩn làm trọn nghĩa vụ sứ giả.

Tần vương ra lệnh cho Kinh Kha :

-Hãy cầm địa đồ của Tần Vũ Dương lên đây cho ta !

Kinh Kha cầm địa đồ dâng lên. Tần Vương mở địa đồ ra xem. Đến cuối cùng của địa đồ, thì phát hiện ra con trùy thủ.

Kinh Kha bèn dùng tay trái nắm chặt lấy ống tay áo của Tần Vương, rồi dùng tay phải rút con trùy thủ mà đâm ông ta, nhưng đâm không trúng người. Tần Vương hoảng sợ, cố lấy sức, đứng dậy bỏ chạy. Nhưng tay áo, bị đứt một đoạn. Tần vương muốn rút kiếm ra, nhưng kiếm lại quá dài, đành phải rút vỏ kiếm ra trước vậy. Lúc bấy giờ, trong lòng Tần Vương rất hoảng hốt, sợ hãi. Kiếm lại quá chặt, nhất thời rút ra không được, bị Kinh Kha đuổi theo gáp. Tần Vương chạy vòng quanh cây cột. Quần thần đều sợ hãi, tỏ ra mất bình tĩnh; Theo luật pháp của nước thời ấy, quần thần thị giá nhà vua ở điện, không được phép mang bất cứ một thứ binh khí nào. Các viên quan lang trung tuy có mang binh khí, nhưng đều sắp hàng ở dưới

điện, nếu chưa có lệnh của vua, thì không được tự tiện lên điện. Trong lúc nguy cấp như thế, vệ sĩ không được lệnh, nên Kinh Kha mới có thể dượt đuổi theo vua Tần. Sĩ tốt đều hoảng hốt, không kịp có gì để đối phó, chỉ lấy tay không mà đâm Kinh Kha. Lúc đó viên thị y là Hạ Vô Thư bèn dụng cái túi đựng thuốc ném Kinh Kha. Vua Tần vẫn cứ chạy quanh cột điện. Sĩ tốt cũng còn hoảng hốt, không



biết sử trí cách nào. Tả

hữu có người hô:

-Đại Vương đeo kiếm ở đằng sau !

Vua Tần mới tuốt được kiếm ra, chém trúng vào đùi bên trái của Kinh Kha. Bị trúng thương, Kinh Kha bèn cầm con trùy thủ ném Tần Vương. Nhưng không trúng. Trúng vào cái cột đồng. Tần Vương quay lại đâm Kinh Kha thêm tám nhát nữa. Kha biết việc mình đi hành thích không thành, bèn dựa vào cột đồng mà cười, rồi ngồi xoạc chân ra chửi Tần Vương :

-Việc sở dĩ không thành, là ta có ý muốn bắt sống hấn, ép hấn

#### *Đàn Trúc phục chế*

ký giấy để trả lại đất đã chiếm ,báo đền Thái Tử.

Sau đó, Kinh Kha bị bọn tả hữu xông đến giết chết.

Tần Vương trong lòng bồi hồi một lúc lâu, rồi mới luận công ban thưởng hoặc trị tội các bầy tôi, tùy theo thứ bậc.

Riêng Hạ Vô Thư được Tần Vương ban cho hai trăm dật, và nói :

-Vô Thư yêu ta nên mới cầm túi thuốc mà ném Kinh Kha.

Khi ấy, Tần Vương cả giận cho phát thêm binh sang tấn công nước Triệu, và hạ lệnh cho Lý Tín chinh phạt nước Yên.

Đến tháng mười, Lý Tín hạ được Kế Thành của Yên. Vua nước Yên là Hỷ, Thái Tử là Đan phải xuất hết tinh binh toàn quốc ra ngoài phía đông để bảo vệ Liêu Đông. Yên Vương Hỷ bị Lý Tín truy kích gấp. Trước tình thế ấy, vua nước Đại là Gia viết thư khuyên Yên Vương Hỷ rằng :

-Sở dĩ Tần cấp bách truy diệt Yên là do Thái Tử Đan, nếu ông giết Thái tử Đan mà hiến cho Tần Vương, thì Tần Vương tất giải binh rút quân về, như thế, xã tắc tông miếu còn có người thờ phụng.

Sau đấy, Lý Tín lòng bắt Thái Tử Đan. Thái Tử Đan phải lẩn trốn ở vùng sông Diễn Thủy. Yên Vương Hỷ phái sứ giả đến chém chết Thái Tử Đan, để hiến cho Tần.

Nhưng Tần vẫn tiến binh tấn công Yên.

Năm năm sau, cuối cùng thì nước Yên cũng bị Tần diệt. Vua Yên vương Hỷ bị Tần bắt làm tù binh. Sang năm sau, Tần thôn tính thiên hạ, xưng hiệu là Hoàng Đế. Những tân khách của Thái Tử Đan, cũng như những bạn bè của Kinh Kha đều bị Tần truy lùng. Họ đều bỏ chạy trốn hết.

Còn Cao Tiệm Ly, lúc đó đổi họ tên đi làm thuê cho người ta ở vùng Tống Tử.

Được ít lâu, công việc nhiều khổ cực vất vả. Có lần Cao Tiệm Ly nghe thấy khách ở nhà trên của gia chủ gảy đàn cung, lòng ngơ ngẩn băng khuâng, không muốn rời bước, đôi khi còn buông lời phê bình, người này khá người kia dở, vì thế Cao Tiệm Ly bị bọn đầy tớ mách với chủ :

-Thằng làm mướn đó mà cũng hiểu âm nhạc, thường hay phê bình trộm người này hay, người kia dở !

Gia chủ mới gọi Cao Tiệm Ly lên, bảo gảy đàn cung. Mọi người ngồi nghe thấy đều khen hay, và đem rượu ra trịnh trọng mời mọc.

Cao Tiệm Ly mới nghĩ thâm trong bụng, nếu cứ ẩn trốn mãi thế này thì đến bao giờ cho hết. Rồi thoái lui, đi về mở rượu, lấy cây đàn cung, áo quần đẹp, thay đổi dung mạo, rồi trở lại. Tất cả khách ngồi đó đều tỏ vẻ ngạc nhiên, bước xuống chào hỏi như thượng khách, lại mời Cao Tiệm Ly gảy đàn và ca. Người nghe, chẳng ai là không sùi sụt rơi lệ lúc ra về.

Trong vùng Tống Tử, người ta truyền bảo nhau mời đón Cao Tiệm Ly làm khách, tiếng tăm đồn đến tai Tần Thủy Hoàng. Tần Thủy Hoàng vội đến gặp. Có người biết mặt, tố cáo :

-Đó là Cao Tiệm Ly !

Nhưng Tần Thủy Hoàng tiếc cái tài gảy đàn cùng của Cao Tiệm Ly, đặc cách xá cho tội chết, nhưng dùng thuốc độc hun cho mù hai mắt, rồi mới cho phép được gõ đàn. Lần nào, Cao Tiệm Ly cũng được Tần Thủy Hoàng khen ngợi.

Dần dần, Cao Tiệm Ly được đến gần Tần Thủy Hoàng. Cao Tiệm Ly bèn dùng chì đổ vào bên trong cây đàn. Khi đến được gần hơn, Cao Tiệm Ly dùng đàn đập Tần Thủy Hoàng, nhưng không trúng.

Tần Thủy Hoàng bèn giết Cao Tiệm Ly.

Và từ đây, Tần Thủy Hoàng suốt đời không đến gần người của nước chư hầu nữa.

Khi Lỗ Câu Tiễn nghe tin Kinh Kha hành thích Tần Vương, tự nhủ một mình :

-Ta hồ ! Tiếc quá ! Hắn không giỏi về thuật đánh kiếm. Mình quả quá lắm lần không biết người ! Ngày trước, mình chỉ mới lớn tiếng một tí, mà hắn đã không coi mình như người cùng chí hướng.

Thái Sử Công nói :

-Người đời nói đến Kinh Kha thì xưng tụng là Thái tử Đan được mệnh trời. « Trời mưa thóc, ngựa mọc sừng » thật là lời thái quá. Rồi có người còn nói là Kinh Kha đâm trúng Tần Thủy Hoàng bị thương, đều là lời nói ngoa, tào lao cả.

Mới đầu, có Công Tôn Quý Công và Đồng Sinh có quen biết với Hạ Vô Thư đều rõ truyện này, nói cho ta biết.

Từ Tào Mạt đến Kinh Kha là năm người, việc làm của họ đều vì nghĩa, hoặc thành hoặc bất thành, nhưng chí hướng của họ rõ ràng là minh bạch như thế, không thể xem thường được, danh thù thiên cổ, đâu phải truyện nói càn được !

## 2-Nguyên tác Hán văn Sử Ký Tư Mã Thiên

荊軻者，衛人也。其先乃齊人，徙於衛，衛人謂之慶卿。而之燕，燕人謂之荊卿。荊卿好讀書擊劍，以術說衛元君，衛元君不用。其後秦伐魏，置東郡，徙衛元君之支屬於野王。荊軻嘗游過榆次，與蓋聶論劍，蓋聶怒而目之。荊軻出，人或言復召荊卿。蓋聶曰：「曩者吾與論劍有不稱者，吾目之；試往，是宜去，不敢留。」使使往之主人，荊卿則已駕而去榆次矣。使者還報，蓋聶曰：「固去也，吾曩者目攝之！」荊軻游於邯鄲，魯句踐與荊軻博，爭道，魯句踐怒而叱之，荊軻嘿而逃去，遂不復會。荊軻既至燕，愛燕之狗屠及善擊筑者高漸離。荊軻嗜酒，日與狗屠及高漸離飲於燕市，酒酣以往，高漸離擊筑，荊軻和而歌於市中，相樂也，已而相泣，旁若無人者。荊軻雖游於酒人乎，然其為人沈深好書；其所游諸侯，盡與其賢豪長者相結。其之燕，燕之處士田光先生亦善待之，知其非庸人也。居頃之，會燕太子丹質秦亡歸燕。燕太子丹者，故嘗質於趙，而秦王政生於趙，其少時與丹驩。及政立為秦王，而丹質於秦。秦王之遇燕太子丹不善，故丹怨而亡歸。歸而求為報秦王者，國小，力不能。其後秦日出兵山東以伐齊、楚、三晉，稍蠶食諸侯，且至於燕，燕君臣皆恐禍之至。太子丹患之，問其傅鞠武。武對曰：「秦地遍天下，威脅韓、魏、趙氏，北有甘泉、谷口之固，南有涇、渭之沃，擅巴、漢之饒，右隴、蜀之山，左關、穀之險，民衆而士厲，兵革有餘。意有所出，則長城之南，易水以北，未有所定也。柰何以見陵之怨，欲批其逆鱗哉！」丹曰：「然則何由？」對曰：「請入圖之。」居有間，秦將樊於期得罪於秦王，亡之燕，太子受而舍之。鞠武諫曰：「不可。夫以秦王之暴而積怒於燕，足為寒心，又況聞樊將軍之所在乎？是謂『委肉當餓虎之蹊』也，禍必不振矣！雖有管、晏，不能為之謀也。願太子疾遣樊將軍入匈奴以滅口。請西約三晉，南連齊、楚，北購於單于，其後迺可圖也。」太子曰：「太傅之計，曠日彌久，心昏然，恐不能須臾。且非獨於此也，夫樊將軍窮困於天下，歸身於丹，丹終不以迫於彊秦而棄所哀憐之交，置之匈奴，是固丹命卒之時也。願太傅更慮之。」鞠武曰：「夫行危欲求安，造禍而求福，計淺而怨深，連結一人之後交，不顧國家之大害，此所謂『資怨而助禍』矣。夫以鴻毛燎於爐炭之上，



必無事矣。且以鷙鷙之秦，行怨暴之怒，豈足道哉！燕有田光先生，其為人智深而勇沈，可與謀。」太子曰：「願因太傅而得交於田先生，可乎？」鞠武曰：「敬諾。」出見田先生，道「太子願圖國事於先生也」。田光曰：「敬奉教。」乃造焉。

太子逢迎，卻行為導，跪而蔽席。田光坐定，左右無人，太子避席而請曰：「燕秦不兩立，願先生留意也。」田光曰：「臣聞騏驎盛壯之時，一日而馳千里；至其衰老，駑馬先之。今太子聞光盛壯之時，不知臣精已消亡矣。雖然，光不敢以圖國事，所善荊卿可使也。」太子曰：「願因先生得結交於荊卿，可乎？」田光曰：「敬諾。」即起，趨出。太子送至門，戒曰：「丹所報，先生所言者，國之大事也，願先生勿泄也！」田光俛而笑曰：「諾。」僂行見荊卿，曰：「光與子相善，燕國莫不知。今太子聞光壯盛之時，不知吾形已不逮也，幸而教之曰『燕秦不兩立，願先生留意也』。光竊不自外，言足下於太子也，願足下過太子於宮。」荊軻曰：「謹奉教。」田光曰：「吾聞之，長者為行，不使人疑之。今太子告光曰：『所言者，國之大事也，願先生勿泄』，是太子疑光也。夫為行而使人疑之，非節俠也。」欲自殺以激荊卿，曰：「願足下急過太子，言光已死，明不言也。」因遂自刎而死。

荊軻遂見太子，言田光已死，致光之言。太子再拜而跪，膝行流涕，有頃而后言曰：「丹所以誠田先生毋言者，欲以成大事之謀也。今田先生以死明不言，豈丹之心哉！」荊軻坐定，太子避席頓首曰：「田先生不知丹之不肖，使得至前，敢有所道，此天之所以哀燕而不棄其孤也。今秦有貪利之心，而欲不可足也。非盡天下之地，臣海內之王者，其意不厭。今秦已虜韓王，盡納其地。又舉兵南伐楚，北臨趙；王翦將數十萬之衆距漳、鄴，而李信出太原、雲中。趙不能支秦，必入臣，入臣則禍至燕。燕小弱，數困於兵，今計舉國不足以當秦。諸侯服秦，莫敢合從。丹之私計愚，以為誠得天下之勇士使於秦，闕以重利；秦王貪，其勢必得所願矣。誠得劫秦王，使悉反諸侯侵地，若曹沫之與齊桓公，則大善矣；則不可，因而刺殺之。彼秦大將擅兵於外而內有亂，則君臣相疑，以其閒諸侯得合從，其破秦必矣。此丹之上願，而不知所委命，唯荊卿留意焉。」久之，荊軻曰：「此國之大事也，臣駑下，恐不足任使。」太子前頓首，固請毋讓，然後許諾。於是尊荊卿為上卿，舍上舍。太子日造門下，供太牢具，異物間進，車騎美女恣荊軻所欲，以順適其意。

久之，荊軻未有行意。秦將王翦破趙，虜趙王，盡收入其地，進兵北略地至燕南界。太子丹恐懼，乃請荊軻曰：「秦兵旦暮渡易水，則雖欲長侍足下，豈可得哉！」荊軻曰：「微太子言，臣願謁之。今行而毋信，則秦未可親也。夫樊將軍，秦王購之金千斤，邑萬家。誠得樊將軍首與燕督亢之地圖，奉獻秦王，秦王必說見臣，臣乃得有以報。」太子曰：「樊將軍窮困來歸丹，丹不忍以己之私而傷長者之意，願足下更慮之！」

荊軻知太子不忍，乃遂私見樊於期曰：「秦之遇將軍可謂深矣，父母宗族皆為戮沒。今聞購將軍首金千斤，邑萬家，將柰何？」於期仰天太息流涕曰：「於期每念之，常痛於骨髓，顧計不知所出耳！」荊軻曰：「今有一言可以解燕國之患，報將軍之仇者，何如？」於期乃前曰：「為之柰何？」荊軻曰：「願得將軍之首以獻秦王，秦王必喜而見臣，臣左手把其袖，右手搥其匈，然則將軍之仇報而燕見陵之愧除矣。將軍豈有意乎？」樊於期偏袒搯腕而進曰：「此臣之日夜切齒腐心也，乃今得聞教！」遂自剄。太子聞之，馳往，伏屍而哭，極哀。既已不可柰何，乃遂盛樊於期首函封之。

於是太子豫求天下之利匕首，得趙人徐夫人匕首，取之百金，使工以藥焠之，以試人，血濡縷，人無不立死者。乃裝為遣荊卿。燕國有勇士秦舞陽，年十三，殺人，人不敢忤視。乃令秦舞陽為副。荊軻有所待，欲與俱；其人居遠未來，而為治行。頃之，未發，太子遲之，疑其改悔，乃復請曰：「日已盡矣，荊卿豈有意哉？丹請得先遣秦舞陽。」荊軻怒，叱太子曰：「何太子之遣？往而不返者，豎子也！且提一匕首入不測之彊秦，僕所以留者，待吾客與俱。今太子

遲之，請辭決矣！」遂發。

太子及賓客知其事者，皆白衣冠以送之。至易水之上，既祖，取道，高漸離擊筑，荊軻和而歌，為變徵之聲，士皆垂淚涕泣。又前而為歌曰：「風蕭蕭兮易水寒，壯士一去兮不復還！」復為羽聲，士皆瞋目，髮盡上指冠。於是荊軻就車而去，終已不顧。

遂至秦，持千金之資幣物，厚遺秦王寵臣中庶子蒙嘉。嘉為先言於秦王曰：「燕王誠振怖大王之威，不敢舉兵以逆軍吏，願舉國為內臣，比諸侯之列，給貢職如郡縣，而得奉守先王之宗廟。恐懼不敢自陳，謹斬樊於期之頭，及獻燕督亢之地圖，函封，燕王拜送于庭，使使以聞大王，唯大王命之。」秦王聞之，大喜，乃朝服，設九賓，見燕使者咸陽宮。荊軻奉樊於期頭函，而秦舞陽奉地圖柙，以次進。至陛，秦舞陽色變振恐，群臣怪之。荊軻顧笑舞陽，前謝曰：「北蕃蠻夷之鄙人，未嘗見天子，故振懼。願大王少假借之，使得畢使於前。」秦王謂軻曰：「取舞陽所持地圖。」軻既取圖奏之，秦王發圖，圖窮而匕首見。因左手把秦王之袖，而右手持匕首揜之。未至身，秦王驚，自引而起，袖絕。拔劍，劍長，操其室。時惶急，劍堅，故不可立拔。荊軻逐秦王，秦王環柱而走。群臣皆愕，卒起不意，盡失其度。而秦法，群臣侍殿上者不得持尺寸之兵；諸郎中執兵皆陳殿下，非有詔召不得上。方急時，不及召下兵，以故荊軻乃逐秦王。而卒惶急，無以擊軻，而以手共搏之。是時侍醫夏無且以其所奉藥囊提荊軻也。秦王方環柱走，卒惶急，不知所為，左右乃曰：「王負劍！」負劍，遂拔以擊荊軻，斷其左股。荊軻廢，乃引其匕首以擲秦王，不中，中桐柱。秦王復擊軻，軻被八創。軻自知事不就，倚柱而笑，箕踞以罵曰：「事所以不成者，以欲生劫之，必得約契以報太子也。」於是左右既前殺軻，秦王不怡者良久。已而論功，賞群臣及當坐者各有差，而賜夏無且黃金二百溢，曰：「無且愛我，乃以藥囊提荊軻也。」

於是秦王大怒，益發兵詣趙，詔王翦軍以伐燕。十月而拔薊城。燕王喜、太子丹等盡率其精兵東保於遼東。秦將李信追擊燕王急，代王嘉乃遺燕王喜書曰：「秦所以尤追燕急者，以太子丹故也。今王誠殺丹獻之秦王，秦王必解，而社稷幸得血食。」其後李信追丹，丹匿衍水中，燕王乃使使斬太子丹，欲獻之秦。秦復進兵攻之。後五年，秦卒滅燕，虜燕王喜。

其明年，秦并天下，立號為皇帝。於是秦逐太子丹、荊軻之客，皆亡。高漸離變名姓為人庸保，匿作於宋子。久之，作苦，聞其家堂上客擊筑，傍徨不能去。每出言曰：「彼有善有不善。」從者以告其主，曰：「彼庸乃知音，竊言是非。」家丈人召使前擊筑，一坐稱善，賜酒。而高漸離念久隱約無窮時，乃退，出其裝匣中筑與其善衣，更容貌而前。舉坐客皆驚，下與抗禮，以為上客。使擊筑而歌，客無不流涕而去者。宋子傳客之，聞於秦始皇。秦始皇召見，人有識者，乃曰：「高漸離也。」秦皇帝惜其善擊筑，重赦之，乃矐其目。使擊筑，未嘗不稱善。稍益近之，高漸離乃以鉛置筑中，復進得近，舉筑朴秦皇帝，不中。於是遂誅高漸離，終身不復近諸侯之人。

魯句踐已聞荊軻之刺秦王，私曰：「嗟乎，惜哉其不講於刺劍之術也！甚矣吾不知人也！曩者吾叱之，彼乃以我為非人也！」

太史公曰：世言荊軻，其稱太子丹之命，「天雨粟，馬生角」也，太過。又言荊軻傷秦王，皆非也。始公孫季功、董生與夏無且游，具知其事，為余道之如是。自曹沫至荊軻五人，此其義或成或不成，然其立意較然，不欺其志，名垂後世，豈妄也哉！

### 3-Phiên Âm - Phạm Xuân Hy

Kinh Kha giả, Vệ nhân dã. Kỳ tiên nãi Tề nhân, đồ ư Vệ, Vệ nhân vị chi « Khánh Khanh ». Nhi chi Yên ? Yên nhân vị chi « Kinh Khanh ». Kinh Khanh hiếu độc thư, kích kiếm. Dĩ thuật thuyết Vệ

Nguyên Quân.Vệ Nguyên Quân bắt dụng.Kỳ hậu, Tần phạt Ngụy, trí Đông Quận, đồ Vệ Nguyên Quân chi chi thuộc ư Dã Vương .

Kinh Kha thường du, quá Du Thứ , dữ Cái Nhiếp luận kiếm,Cái Nhiếp nô nhi mục chi, Kinh Kha xuất.Nhân hoặc ngôn phúc chiêu Kinh Khanh, Cái Nhiếp viết nãng giả ngô dữ luận kiếm, hữu bất xứng giả, ngô mục chi, thí vãng,thị nghi khứ, bất cảm lưu.Sử sử vãng chi chủ nhân, Kinh Khanh tắc dĩ giá nhi khứ Du Thứ hĩ. Sử giả hoàn báo, Cái Nhiếp viết : Cố khứ dã,ngô nãng giả mục nhiếp chi.

Kinh Kha du ư Hàm Đan , Lỗ Câu Tiễn dữ Kinh Kha bác, tranh đạo, Lỗ Câu Tiễn nô nhi sát chi.Kinh Kha mặc nhi đào khứ, toại bất phúc hội.

Kinh Kha ký chí Yên, ái Yên chi cầu đồ cập thiện kích cùng giả Cao Tiệm Ly. Kinh Kha thị tửu, nhật dữ cầu đồ cập dữ Cao Tiệm Ly ảm ư Yên thị, tửu cam dĩ vãng, Cao Tiệm Ly kích cùng, Kinh Kha họa nhi ca ư thị trung, tương lạc dữ, dĩ nhi tương khắp, bàng như vô nhân giả, Kinh Kha tuy du ư tửu nhân hồ, nhiên kỳ vi nhân, trầm thâm háo thư, kỳ sở du chư hầu, tất dữ kỳ hiền hào trường giả tương kết. Kỳ chi Yên,Yên chi xử sĩ Điền Quang tiên sinh diệc thiện đãi chi, trí kỳ phi dong nhân dã.

Cư khoảnh chi, hội Yên thái tử Đan chất Tần vong qui Yên.Yên thái tử Đan giả, cố thường chất ư Triệu, kỳ thiếu thời, nhi Tần Vương Chính sinh ư Triệu, kỳ thiếu thời dữ Đan hoan. Cập Chính lập vi Tần vương, nhi Đan chất ư Tần. Tần Vương chi ngô Yên thái tử Đan bất thiện, cố Đan oán nhi vong qui.Qui nhi cầu báo Tần vương giả, quốc tiễu, lực bất nãng.

Kỳ hậu, Tần nhật xuất binh Sơn Đông phạt Tề, Sở, Tam Tấn, sảo tâm thực chư hầu, thả chí ư Yên. Yên quân thần giai khủng họa chi chí.Thái Tử Đan hoan chi, vấn kỳ phó Cúc Võ.

Võ đối viết : « Tần địa biến thiên hạ, uy hiệp Hàn, Ngụy, Triệu thị, bắc hữu Cam Tuyền, Cốc Khẩu chi cố, nam hữu Kinh, Vị chi ốc, thiện Ba, Hán chi nhiều, Hữu Lũng, Thục chi sơn, tả Quan, Hào chi hiểm, dân chúng nhi sĩ thuộc, binh cách hữu dư,y hữu sở xuất, tắc Trường Thành chi Nam, Dịch Thủy chi bắc, vị hữu sở định.Nại hà dĩ kiến lãng chi oán, dục phê kỳ nghịch lân tai »

Đan viết : « Nhiên tắc hà do ?” Đối viết: « Thịnh nhập đồ chi ».

Cư hữu gian, Tần tướng Phần Ư Kỳ đắc tội ư Tần Vương, vong chi Yên, Thái Tử thụ nhi xá chi. Cúc Võ gián viết: “Bất khả !Phu dĩ Tần Vương chi bạo, nhi tích oán ư Yên, túc vi hàn tâm, hựu hưởng văn Phần Tướng Quân chi sở tại hồ ! Thị vị “Ủy nhục đương nga hồ chi khê dã, họa tất bất chắn hĩ ! Tuy hữu Quân, Yên , bất nãng vi chi mưu dã.Nguyễn Thái Tử tạt Phần Tướng Quân nhập Hung Nô dĩ diệt khẩu, thịnh tây ước Tam Tần, nam liên Tề , Sở, bắc cầu ư Thiên Vu, kỳ hậu nãi khả đồ dã”.Thái Tử viết:“Thái Phó chi kế, khoáng nhật di cửu tất hôn nhiên, khủng bất nãng tu du !Thả phi độc ư thử dã: Phù Phần Tướng Quân cùng khôn ư thiên hạ, quy thân ư Đan, Đan chung bất dĩ bách ư cường Tần nhi khí sở ai lân chi giao, trí chi Hung Nô. Thị cố Đan mệnh tốt chi thời dã ! Nguyễn Thái Phó canh lự chi. Cúc Võ viết: “Phu hành nguy dục cầu an, tạo họa nhi cầu phúc,kế thiên nhi oán thâm, liên kết nhất nhân chi hậu giao, bất cố quốc gia chi đại hại, thử vị tư oán nhi trợ họa hĩ. Phu dĩ hồng mao liệu ư lô thán chi thượng, tất vô sự hĩ . Thả dĩ điều chí chi Tần, hành oán báo chi nô, khai túc đạo tai ! Yên hữu Điền Quang tiên sinh, kỳ vi nhân trí thâm nhi dũng trầm, khả dữ mưu”.

Thái Tử viết “Nguyễn nhân Thái Phó nhi đắc giao ư Điền tiên sinh, khả hồ”. Cúc Võ viết “Kính nặc” xuất kiến Điền tiên sinh, đạo: “Thái Tử nguyện đồ quốc sự tiên sinh dã”. Điền Quang viết: “Kính phụng giáo !”nãi tạo yên. Thái Tử phúng nghinh khước hành vi đạo, quy nhi tế tịch.Điền Quang tọa định, tả hữu vô nhân, Thái Tử ty tịch nhi thỉnh viết: “Yên, Tần bất lưỡng lập, nguyện tiên sinh lưu ý dã!” Điền Quang viết: “Thần văn kỳ ký thạnh tráng chi thời, nhất nhật nhi trì thiên lý, chí kỳ suy lão, nô mã tiên chi”. Kim Thái Tử văn Quang thạnh tráng chi thời, bất tri thần tinh dĩ tiêu vong hĩ ! tuy nhiên, Quang bất cảm dĩ đồ quốc sự, sở thiện Kinh Khanh, khả sử dã.”Thái Tử viết “Nguyễn nhân tiên sinh đắc kết giao ư Kinh Khanh, khả hồ ?” Điền Quang viết: “Kính nặc”, tức khởi, xu xuất. Thái Tử tổng chí môn, giới viết: “Đan sở báo, tiên sinh sở ngôn giả, quốc chi đại sự dã, nguyện tiên sinh vát tiết dã!” Điền Quang phủ nhi tiểu, viết: “Nặc !” Lâu hành kiến Kinh Khanh viết: “Quang dữ tử tương thiện, Yên quốc mạc bất tri.Kim Thái Tử văn Quang tráng thạnh chi thời, bất tri ngô ảnh dĩ bất đãi dã, hạnh nhi giáo chi, viết : “Yên, Tần bất lưỡng lập, nguyện tiên sinh lưu ý dã” Quang thiết bất tự ngoại,

ngôn túc hạ ư Thái tử dã, nguyện túc hạ quá Thái Tử ư cung”. Kinh Kha viết : “Cần phụng kính!”  
 Điền Quang viết: “Ngô văn chi, trưởng giả vi hành, bất sử nhân nghi chi.Kim Thái Tử cáo Quang viết:  
 “ Sở ngôn giả, quốc chi đại sự dã, nguyện tiên sinh vật tiết”, thị Thái Tử nghi Quang dã. Phu vi hành  
 như sử nhân nghi chi, phi tiết hiệp dã.” Dục tự sát dĩ kích Kinh Khanh viết: “Nguyện túc hạ cấp quá  
 Thái tử, ngôn Quang dĩ tử, minh bất ngôn dã”. Nhân toại tự vẫn nhi tử.

Kinh Kha toại kiến thái tử, ngôn Điền Quang dĩ tử, chí Quang chi ngôn.Thái Tử tái bái nhi quy, tất  
 hành lưu thế, hữu khoảng, nhi hậu ngôn: “Đan sở dĩ giới Điền Quang tiên sinh vô ngôn giả, dục dĩ  
 thành đại sự chi mưu dã.Kim Điền tiên sinh dĩ tử minh bất ngôn, khởi Đan chi tâm tai !

Kinh Kha tọa định, Thái Tử tị tịch đồn thủ viết: “ Điền tiên sinh bất tri Đan chi bất tiểu, sử đắc chí tiền  
 cảm hữu sở đạo, thử thiên chi sở dĩ ai Yên nhi bất khí kỳ cô dã.Kim Tần hữu tham lợi chi tâm, nhi dục  
 bất khả túc, phi tận thiên hạ chi địa, thần hải nội chi vương giả, kỳ ý bất yếm.Kim Tần dĩ lỗ Hàn  
 Vương, tận nạp kỳ địa, hựu cử binh nam phạt, bắc lâm Triệu, Vương Tiễn tương số thập vạn chi  
 chúng, cự Chương, Nghiệp, nhi Lý ín xuất Thái Nguyên, Vân Trung, Triệu bất năng chi Tần, tất nhập  
 thần, nhập thần tắc họa chí Yên, Yên tiểu nhược, số khốn ư binh, kim kế cử quốc bất túc dĩ đương  
 Tần. Chư hầu phục Tần mạc cảm hợp tung.Đan chi tư kế, ngu, dĩ vi thành đắc thiên hạ chi dũng sĩ sử ư  
 tần, khuy dĩ trọng lợi, Tần Vương tham, kỳ thế tất đắc sở nguyện hĩ, thành đắc kiếp Tần Vương, sử tất  
 phản chư hầu xâm địa, nhược Tào Mạt chi dữ Tề Hoàn Công, tắc đại thiện hĩ. Tắc bất khả nhân nhi  
 thích sát chi.Bĩ Tần đại tướng thiện binh ư ngoại, nhi nội hữu loạn, tắc quân thần tương nghi, dĩ kỳ  
 gian chư hầu đắc hợp tung, kỳ phá Tần tất hĩ.Thử Đan chi thượng nguyện, nhi bất tri sở ủy mệnh, duy  
 Kinh Khanh lưu ý yên!.Cửu chi, Kinh Khanh viết : “Thử quốc chi đại sự, thần nô hạ, khủng bất túc  
 nhậm sử” Thái Tử tiền đồn thủ, cố thỉnh vô nhượng, nhiên hậu hứa nặc.

Ư thị, tôn Kinh Khanh vi Thượng Khanh, xá thượng xá, Thái Tử nhật tạo môn hạ, cung thái lao, cụ dĩ  
 vật, gian tiền xa kỵ, mỹ nữ, tư Kinh Kha sở dục, dĩ thuận thích kỳ ý.

Cửu chi, Kinh Kha vị hữu hành ý.Tần tướng Vương Tiễn phá Triệu, lỗ Triệu vương, tận thâm nhập kỳ  
 địa, tiến binh bắc lược địa, chí Yên nam giới. Thái tử Đan khủng cụ, nãi thỉnh Kinh Kha viết: “Tần  
 binh đán mộ độ Dịch Thủy, tắc tuy dục trường thị túc hạ, khởi khả đắc tai !” Kinh Kha viết: “Vi Thái  
 Tử ngôn, thần nguyện yết chi, kim hành nhi vô tín, tắc Tần vị khả than, phu Phàn tướng quân, Tần  
 Vương cầu chi kim thiên cân, áp vạn gia, thành đắc Phàn tướng quân thủ dữ Yên Đốc Kháng chi địa  
 đồ, phụng hiến Tần Vương, Tần Vương tất duyệt kiến thần, thần nãi đắc hữu dĩ báo”Thái Tử viết: “  
 Phàn tướng quân cùng khốn lai qui Đan, Đan bất nhẫn dĩ kỳ chi tư, nhi thương trưởng giả chi ý;  
 nguyện túc hạ canh lự chi”. Kinh Kha tri Thái Tử bất nhẫn,nãi toại tư kiến Phàn Ư Kỳ viết : “Tần chi  
 ngô tướng quân khả vị thâm hĩ! Phụ mẫu tông tộc giai vi lục một, kim văn cấu tướng quân chi thủ kim  
 thiên cân, áp vạn gia, tương nại hà?” Ư Kỳ ngưỡng thiên thái tức lưu thê viết : “Ư Kỳ mỗi niệm chi,  
 thường thông ư cốt tủy, nguyện kế bất chi sở xuất nhĩ !” Kinh Kha viết : “Kim hữu nhất ngôn khả dĩ  
 giải Yên quốc chi hoạn, báo tướng quân chi cừu giả, hà như ?” Ư Kỳ nãi tiền viết : “Vi chi nại hà ?”  
 Kinh Kha viết : “Nguyện đắc tướng quân chi thủ dĩ hiến Tần Vương, Tần Vương tất hỷ nhi kiến thần,  
 thần tả thủ bả kỳ tự, hữu thủ châm kỳ hung, nhiên tắc tướng quân chi cừu báo, nhi Yên kiến lãng chi  
 quý trừ hĩ, tướng quân khởi hữu ý hồ ? ” Phàn Ư Kỳ thiên đán ách oản nhi tiền viết : “ Thử thần chi  
 nhật dạ thiết linh hủ tâm dã, nãi kim đắc văn giáo. Toại tự hĩnh.Thái Tử văn chi, trì vãng, phục thĩn hi  
 khóc, cực ai. Kỵ dĩ bất khả nại, nãi toại thạnh Phàn Ư Kỳ thủ, hàm phong chi.

Ư thị, Thái Tử dự cầu thiên hạ chi lợi trừu thủ, đắc Triệu nhân Từ Phu Nhân trừu thủ, thủ chi bách  
 kim, sử công dĩ dục thối chi, dĩ thí nhân, huyết nhục lâu, nhân bất lập tử giả. Nãi trang vi khiển Kinh  
 Khanh. Yên quốc hữu dũng sĩ Tần Vũ Dương, niên thập tam sát nhân, nhân bất cảm ngộ thị, nãi mệnh  
 Tần Vũ Dương vi phó.

Kinh Kha hữu sở đãi, dục dữ cụ, kỳ nhân cư viễn, vị lai.Nhi vi trị hành.Khoảnh chi, vị phát.Thái Tử trì  
 chi, nghi kỳ cải hồi, nãi phúc thỉnh viết: “Nhật dĩ tận hĩ, Kinh Khanh khởi hữu ý tai ? Đan thỉnh đắc  
 tiên khiển Tần Vũ dương” Kinh Kha nộ, sát Thái Tử viết : “Hà Thái Tử chi khiển ? Vãng bất phản giả,

nhụ tử dã, thả đề nhất truy thủ nhập bất trác chi cường Tần, bộc sở dĩ lưu giả, đái ngô khách dữ cụ. Kim Thái Tử trì chi, thỉnh từ quyết hĩ !” Toại phát.

Thái Tử cập tân khách sự giả, giai bạch y quan dĩ tổng chi Dịch Thủy chi thượng. Kí tổ thủ đạo, Cao Tiệm Ly kích cùng, Kinh Kha họa nhi ca, vi biến chủy chi thanh, sĩ giai thùy lệ thê khắp, hựu tiền nhi ca :

*Phong tiêu tiêu hề Dịch Thủy hàn*

*Tráng sĩ nhất khứ hề bất phúc hoàn*

Phúc vi vũ thanh khảng khái, sĩ giai thận mục, phát tận thượng chi quan. Ớ thị, kinh Kha tựu xa nhi khứ, chung dĩ bất cố.

Toại chí Tần, trì thiên kim chi tề vật, hậu khiển Tần Vương sủng thần trung thứ tử Mông Gia, Gia vi tiên ngôn ư Tần Vương viết : “Yên Vương thành chấn cụ đại vương chi oai, bất cảm cử binh dĩ cự quân lại, nguyện cử quốc vi nội thần, ti chur hậu chi lệ, cấp công chức như quận huyện, nhi đắc phụng thủ tiên vương chi tiên miếu. Khủng cụ bất cảm tự trần, cần trảm Phàn Ư Kỳ chi đầu, cập hiển Đốc Kháng chi địa đồ, hàm phong, Yên Vương bái tống ư đình, sử sử dĩ văn đại vương, duy đại vương mệnh chi.”

Tần Vương văn chi đại hỷ, nãi đại phục thiết cửu tân kiến Yên sứ giả Hàm Dương Cung.

Kinh Kha phụng Phàn Ư Kỳ đầu hàm, nhi Tần Vũ Dương phụng địa đồ hạp, dĩ thứ tiến, chí bệ, Tần Vũ Dương sắc biến chấn khủng, quần thần quái chi. Kinh Kha cố tiểu Vũ Dương, tiền tạ viết : “Bác phiến man di chi bi nhân, vị thường kiến thiên tử, cố chấn nhiếp, nguyện đại vương thiểu giản tá chi, sử đắc tất sử ư tiên”. Tần Vương vị Kha viết : “ Thủ Vũ dương sở trì địa đồ !” Kha ký thủ đồ tẩy chi. Tần Vương phát đồ, đồ cùng nhi truy thủ kiến, nhân tả thủ bả Tần Vương chi tỵ, nhi hữu thủ trì truy thủ châm chi. Vị chí thân, Tần Vương kinh, tự dẫn nhi khởi, tỵ tuyết, bạt kiếm, kiếm trường, thao kỳ thất. Thời hoảng cấp, kiếm kiên; cố bất khả lập bạt. Kinh Kha trực Tần Vương, Tần Vương hoàn trụ nhi tẩu, quần thần giai ngạc, tốt khởi bất ý, tận thất kỳ độ, nhi Tần pháp, quần thần thị diện thượng giả, bất đắc trì sách thốn chi binh, chur lang trung chấp binh giai trần diện hạ, phi hữu chiếu triệu bất đắc thượng.

Phương cấp thời, bất cập triệu hạ binh, dĩ cố Kinh Kha nãi trực Tần Vương. Nhi tốt hoảng cấp, vô dĩ kích Kha, nhi dĩ thủ cộng bác chi. Thị thời, thị y Hạ Vô Thư dĩ kỳ sở phụng dược nang đề Kinh Kha dã. Tần Vương phương hoàn trụ tẩu, tốt hoảng cấp, bất tri sở vi. Tả hữu nãi viết : “Vương !Phụ kiểm !” Phụ kiểm; toại bạt dĩ kích Kinh Kha, đoạn kỳ tả cổ, Kinh Kha phé, nãi dẫn kỳ truy thủ dĩ trích Tần Vương, bất trúng, trúng đồng trụ, Tần Vương phúc kích Kha. Kha bị bát sang. Kha tự tri sự bất tựu, ý trụ nhi tiểu, kỳ cư dĩ mạ viết : “Sử sở dĩ bất thành giả, dĩ dục sinh kiếp chi, tất đắc ước khê dĩ báo Thái Tử dã” Ớ thị, tả hữu ký tiền sát Kinh Kha. Tần vương bắt dĩ giả lương cửu. Dĩ nhi, luận công thưởng quần thần cập đương tọa giả các hữu sai, nhi tứ Hạ Vô Thư hoàng kim nhị bách dật (20 lạng bây giờ), viết : “Vô Thư ái ngã , nãi dĩ dược nang đề Kinh Kha dã”.

Ớ thị, Tần Vương đại nô, ích phát binh nghệ Triệu, chiếu Vương tiễn quân dĩ phạt Yên, thập nguyệt nhi bạt Kế Thành. Yên Vương Hỷ, Thái Tử Đan đẳng taajnxuaast kỳ tinh binh đông bảo ư Liêu Đông, Tần tướng Lý Tín truy kích Yên Vương cấp, Đại Vương Gia nãi khiển Yên Vương Hỷ thư viết : “Tần sở dĩ vuu truy Yên cấp giả, dĩ Thái Tử Đan cố dã. Kim vương thành sát Đan hiển chi Tần Vương, tần vương tất giải, nhi xã tắc hạnh đắc huyết thực” Kỳ hậu, Lý Tín truy Đan, Đan nặc Diễn Thủy trung. Yên Vương nãi sử sử trảm Thái Tử Đan, dục hiển chi Tần. Tần phúc tiến binh công chi.

Hậu ngũ niên, Tần tốt diệt Yên, lỗ Yên Vương Hỷ. Kỳ minh niên, Tần tính thiên hạ, lập hiệu vi “Hoàng Đế”. Ớ thị, Tần trực Thái Tử Đan , Kinh Kha chi khách, giai vong.

Cao Tiệm Ly biến danh tính vi nhân dung bảo, nặc tác ư Tống Tử. Cửu chi, tác khổ, văn kỳ gia đường thượng khách kích cùng, bang hoàng bất năng, mỗi xuất ngôn viết : “ Bỉ hữu thiện ! Hữu bất thiện”, Tòng giả hữu cáo kỳ chủ, viết : “Bỉ dung nãi tri âm, thiết ngôn thị phi”, gia trượng nhân, triệu sử tiền kích cùng, nhất tọa xưng thiện, tứ tử, nhi Cao Tiệm Ly niệm cửu ân úy ước vô cùng thời, nãi thoái, xuất kỳ trang hạp trung cùng, dữ kỳ thiện y, canh dung mạo như tiên, tất tọa khách giai kinh, hạ dữ

kháng lễ, dĩ vi thượng khách. Sử kích cùng nhi ca, khách vô bất lưu thê nhi khứ giá. Tống Tử truyền khách chi, văn ư Tần Thủy Hoàng. Tần Thủy Hoàng triệu kiến. Nhân hữu thức giả, nãi viết :” Cao Tiệm Ly dã”. Tần Hoàng Đế tiếc kỳ thiện kích cùng, trọng xá chi, nãi hoắc kỳ mục, sử kích cùng, vị thường bất xung thiện. Sảo ích cận chi. Cao Tiệm Ly nãi dĩ duyên trí cùng trung, phúc tiến, đắc cận, cử cùng phác Tần Hoàng Đế, bất trúng. U thị, toại chu Cao Tiệm Ly, chung than bất phúc cận chư hầu nhân.

Lỗ Câu Tiễn dĩ văn Kinh Kha thích Tần Vương, tư viết: “ Ta hồ ! Tiếc tai! Kỳ bất giảng ư thích kiếm chi thuật dã ! Thậm hĩ, ngô bất tri nhân dã ! Nặng giả ngô sát chi, bi nãi dĩ ngã vi phi nhân dã !

Thái Sử Công viết : Thế ngôn, Kinh Kha kỳ xung Thái Tử Đan chi mệnh “Thiên vũ túc, mã sinh giác” dã, thái quá. Hựu ngôn, Kinh Kha thương Tần Vương, giai phi dã. Thủy, Công Tôn Quý Công, Đồng Sinh, dữ Hạ Vô Thư du, cụ tri kỳ sự, vi dư đạo chi như thị.

Tự Tào Mạt chi Kinh Kha ngũ nhân, thử kỳ nghĩa hoặc thành , hoặc bất thành, nhiên kỳ lập ý hiệu nhiên, bất khi kỳ chí, danh thù hậu thế, khả vong dã tai !

## CHÚ THÍCH CỦA PHẠM XUÂN HY

### Sử Ký

#### 史記

*Sử Ký là tên gọi một bộ thông sử đầu tiên của Trung Quốc, viết theo lối ký truyện thể, do Tư Mã Thiên đời Tây Hán soạn, trải qua 17 năm trời mới hoàn thành. Toàn thư chia thành 130 biên, ký thuật từ Hoàng Đế cho đến niên hiệu Thiên Hán đời Hán Võ Đế, bao gồm khoảng ba ngàn năm lịch sử, đề cập đến mọi vấn đề Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, chia ra làm năm thể tài dưới đây :*

1-"Bản Kỷ" có 12 biên, ghi chép về các đời vua cùng các đại sự xảy ra .

2-"Biểu" có 10 biên, ghi các niên đại.

3-"Thư" có 8 biên, ghi chép duyên cớ các điển chương chế độ.

4-"Thế Gia" có 30 biên , ghi chép các hầu quốc.

5-"Liệt truyện" 70 biên, ghi chép truyện các nhân vật

Sau khi hoàn thành, sách không được công bố. Đến thời Hán Tuyên Đế, do người cháu ngoại của tác giả là Dương Ưân, sách mới được công bố ra ngoài xã hội.

Sử Ký chẳng những là một bộ lịch sử vĩ đại mà còn là một tác phẩm văn chương ưu tú của Trung Quốc. Lời văn sinh động, văn tắt, miêu tả cụ thể, rõ ràng, chiếm một địa vị cao trong văn học sử.

-Cũng cần rõ thêm về danh xưng của sách.

Trước các triều đại Tần, Hán, sách của người Trung Quốc phần lớn không có tên. "Sử Ký" cũng vậy. Sau khi sách viết xong, Tư Mã Thiên có đem cho học giả đương thời là Đông Phương Sóc xem qua, được Đông Phương Sóc hết sức khâm phục, và đề lên trên sách ba chữ "Thái Sử Công 太史公".

"Thái Sử " là chức quan của Tư Mã Thiên, còn "Công" là mỹ xưng, gọi theo lối quý trọng. Trong sách "Hán Thư –Nghệ Văn Chí" của Ban Cố, cũng chỉ dùng "Thái Sử Công Bách Tam Thập Biên" để gọi chính thức tên sách của Tư Mã Thiên. Tên gọi này được kéo dài trong thời Lưỡng Hán.

Thật ra, danh xưng "Sử Ký", chỉ là sự giản lược của bốn chữ "Thái Sử Công Ký". Nguyên do là vì, những học giả đồng thời hoặc sau thời Tư Mã Thiên, khi dẫn dụng sách của Tư Mã Thiên thường ghi là "Thái Sử Công Bách Tam Thập Biên", rồi thấy danh xưng này quá dài và phiền phức, nên giản lược thành "Thái Sử Công Thư", hay "Thái Sử Công Ký 太史公記". Lâu dần "Thái Sử Công Ký" giản lược thêm nữa còn lại hai chữ "Sử Ký 史記" để trở thành tên sách của Tư Mã Thiên. Giả thuyết này xảy ra sau các triều đại Ngụy, Tấn.

-Còn một thuyết khác thì giải thích rằng, các vua thời xưa có các Sử quan. Tả Sử thì ghi lời nói. Hữu Sử thì ghi những sự kiện. Như sách "Thượng Thư" chỉ ghi lời nói. Còn sách "Xuân Thu" thì các sự kiện. Nhưng sách của Tư Mã Thiên thì vừa ký thuật sự kiện và lời nói, bao gồm việc làm cả Tả Sử lẫn Hữu sử, nên gọi là "Sử Ký".

## Dịch Thủy

### 易水

Tên sông.

Tức nay là sông Trung Dịch Thủy, phát nguồn từ tây nam Dịch Huyện, tỉnh Hà Bắc ngày nay, theo hướng đông chảy qua huyện Hưng Định, khi đến Hùng Huyện thì nhập vào với sông Quán Thủy.

Cuối thời Chiến Quốc, người nước Yên là Kinh Kha khi vào Tần để ám sát Tần Vương Chính, tiễn biệt với Thái Tử Đan ở bờ sông này. Khi chia tay, Kinh Kha khảng khái cất tiếng hát, tỏ ý quyết tâm đi hành thích Tần Thủy Hoàng :

Phong tiêu tiêu hề Dịch Thủy hàn

風蕭蕭兮易水寒

Tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn

壯士一去兮不復還

(Gió vi vu thổi ; nước sông Dịch lạnh lẽo, tráng sĩ một đi không trở lại)

## Thái Tử

### 太子

Cũng còn gọi là Trữ Cung, Trữ Quân, Trữ Nhị, Trữ Hậu, Hoàng Trữ, Đông Cung, là Tự Quân người kế thừa ngôi vua.

Tại Trung Quốc từ thời Tây Chu đến đầu nhà Hán, ngôi vị thiên tử là do cha truyền con nối, hình thành chế độ lập đích lập trưởng. Tuy thế cũng thường xảy ra biệt lệ. Thái Tử được coi là Quốc Bản, gốc của quốc gia, nên việc lập Thái Tử rất là quan trọng.

Trong quá trình sách lập Thái Tử hay xảy ra các cuộc đấu tranh kịch liệt để chiếm đoạt quyền lực.

Thái Tử khi chưa lên làm Hoàng Đế được gọi là Tiềm Long 潛龍. Cung đệ chỗ ở của Thái Tử gọi là Tiềm Đệ 潛邸.

-Con trưởng dòng đích của Thiên Tử nhà Chu, hoặc Chư Hầu thi gọi là Thái Tử, hay Thế Tử

-Nhà Hán, vua được tôn xưng là Hoàng Đế, nên Thái Tử đổi danh xưng là Hoàng Thái Tử.

-Các triều Kim, Nguyên, con thứ của hoàng đế cũng gọi là Thái Tử.

-Nhà Minh trở về sau, con trưởng dòng đích của Hoàng Đế gọi là Hoàng Thái Tử. Còn con trưởng dòng đích của Thân Vương gọi là Thế Tử.

-Đời Khang Hy nhà Thanh không công bố trước tên của tự quân, tức không lập Thái Tử.

## Thái Sử Công

### 太史公

Thời nhà Hán, Tư Mã Đàm giữ chức Thái Sử Lệnh, con là Tư Mã Thiên lên kế nghiệp, trong sách Sử Ký, Tư Mã Thiên đều gọi cha mình là "Thái Sử Công".

Có một thuyết giải thích khác nhau :

1-Cho rằng Thái Sử Công là tên gọi một chức quan, do Hán Võ Đế đặt ra, nhân vì địa vị bằng với Tam Công , nên gọi là Thái Sử Công.

2-Tư Mã Đàm cha của Tư Mã Thiên giữ chức Thái Sử Lệnh, nên con là Tư Mã Thiên kính trọng tôn xưng là Thái Sử Công.

3-Thái Sử Lệnh trông coi về thiên văn và đồ thư, cổ đại tôn Thiên Quan là Thượng Công, nên dụng theo.

Tóm lại, thuyết thứ ba tương đối được tin hơn cả.

Hậu thế phần nhiều cũng gọi Tư Mã Thiên là Thái Sử Công.

## Tần Quốc

### 秦国

-Tần Quốc là một nước chư hầu được phân phong vào đầu thời nhà Đông Chu, họ Doanh, tương truyền là hậu duệ của Bá Ích. Trước khi được phân phong, nước Tần nằm trong trạng thái bộ lạc, trường kỳ sinh hoạt ở lưu vực sông Vị Thủy và đồng bộ tỉnh Cam Túc và tỉnh Thiểm Tây ngày nay, từng sống chung với bộ lạc Tây Nhung. Phi Tử là lãnh tụ của bộ lạc Tần, nhờ có công nuôi ngựa cho Chu Hiếu Vương được phong làm **phụ dong** 輔庸 (tức làm nước nhỏ nhờ cậy nước lớn) từ Khuyển Khâu (nay thuộc Hưng Bình tỉnh Thiểm Tây) dời cư đến đất Tần (nay thuộc Trương Gia Xuyên Cam Túc), mới đầu Phi Tử còn lấy tên đất Tần để làm xưng hiệu.

-Đến đời Chu Tuyên Vương phong cho tăng tôn của Phi Tử là Tần Trọng làm Đại Phu. Trong cuộc chiến đánh nhau với Tây Nhung, Tần Trọng bị giết, con Tần Trọng là Tần Trang Công đánh thắng được Tây Nhung, nên thế lực nhờ thế được mở rộng. Lúc bấy giờ nhà Tây Chu đang thời kỳ bị diệt vong, con Tần Trang Công là Tần Tương Công có công phái binh giúp vua Chu Bình Vương dời đô đông thiên, được Chu Bình Vương phong là chư hầu.

Sau đó, trên nền đất bỏ hoang của kinh đô nhà Tây Chu, nước Tần hưng khởi, phát triển mạnh mẽ.

Đầu thời kỳ Xuân Thu (722 t CN-481 tCN), nước Tần đặt kinh đô ở đất Ung (nay thuộc phía đông Phụng Tường tỉnh Thiểm Tây) chiếm cứ vùng trung bộ tỉnh Thiểm Tây và đông bộ tỉnh Cam Túc ngày nay.

-Đến thời Tần Mục Công từng có ý đồ hướng về phía đông để tranh bá với các nước Hoa Hạ ở trung nguyên, nhưng bị nước Tấn chặn lại, phải đổi hướng phát triển về phía tây, tiêu diệt 12 tiểu quốc Nhung Địch, xưng bá chủ Tây Nhung, nhưng vì nước Tần quốc vị trí ở nơi hoang hẻo, kinh tế văn hóa lạc hậu, quốc lực còn kém không bằng những Hoa Hạ đại quốc ở trung nguyên.

Đến đầu thời kỳ Chiến Quốc (475 tCN-221 tCN), vùng đất Hà Tây (phía bắc sông Lạc Thủy và sông Hoàng hà) của Tần bị nước Ngụy chiếm cứ.

-Khi Tần Hiếu Công lên ngôi, dùng Thương Ưởng biến pháp, đất nước nhanh chóng trở nên phú cường, và là một cường quốc trong **Chiến Quốc Thất Hùng**, đồng thời thiên đô về Hàm Dương (nay thuộc phía đông bắc Hàm Dương tỉnh Thiểm Tây) với âm mưu tiến về phía đông.

-Đến thời Tần Huệ Vương thân phục lại vùng Hà Tây của nước Ngụy, và tiêu diệt Ba Thục, chiếm đoạt Hán Trung của nước Sở.

-Đến thời Tần Chiêu Vương liên tiếp chiếm được các đất đai của các nước Hàn, Ngụy, Triệu, Sở, cuối cùng thì Tần Vương là Doanh Chính ( tức Tần Thủy Hoàng) để 10 năm đánh diệt được lục quốc, và năm 221 t CN thống nhất Trung Quốc, kiến lập một quốc gia thống nhất trung ương tập quyền, tức nhà Tần (Tần triều)

## Yên Quốc

### 燕國

Tên một nước cổ do nhà **Tây Chu** phân phong làm chư hầu quốc, tính Cơ, hoặc còn gọi là Bắc Yên . Vào thế kỷ thứ 11 t CN, Chu Võ Vương diệt nhà Thương phân phong đất cho Chiêu Công Thích ở Bắc Yên, Chiêu Công Thích không đi mà ở lại phò tá Chu Thành Vương, con của Chu Võ Vương, người con trưởng của Chiêu Công Thích là người đầu tiên được phong Yên Hầu, đóng đô ở đất Kế (nay thuộc thành phố Bắc Kinh). Yên trở thành phen đầu trọng yếu cho nhà Chu ở phía bắc, nhưng ở lâu ngày ở phía bắc, ít có qua lại với trung nguyên. Vào thời Xuân Thu, những việc và sự tích về nước Yên đều bị chìm trong bóng tối, không nghe nhắc đến, đến nỗi danh hiệu Yên hầu cũng không thấy ghi chép. Gần đây, những minh văn khắc trên đồ đồng thời kỳ đầu của Yên quốc xuất thổ ở ngoại ô Bắc Kinh có thể bổ túc cho những sự thiếu sót về lịch sử nước Yên. Nước Yên giáp với Sơn Nhung ở miền bắc ( ước vùng Hà Bắc bắc bộ). Vào đầu thời kỳ Xuân Thu, Sơn Nhung xâm lăng Yên quốc.

Nước Yên phải cầu cứu với nước Tề, Tề Hoàn Công đem quân bắc phạt Sơn Nhung, Linh Chi, Cô Trúc rồi rút quân về; Yên thoát khỏi vong quốc.

Đến đầu thời kỳ Chiến Quốc, các nước đua nhau biến pháp cải cách, duy có nước Yên vẫn im tiếng làm lơ, giữ thế phát triển từ từ.

Tề quốc vì muốn khuếch trương lên phía bắc không ngừng tấn công nước Yên.

-Năm 380 t CN, Tề chiếm Tang Khâu của Yên;

-Năm 355 t CN, Tề chiếm vùng Dịch Thủy. Yên nhờ được ba nước Hàn, Triệu, Ngụy chi viện ngăn chặn và đánh bại được nước Tề.

-Năm 323 t CN, Yên tham gia chủ trương “Ngũ Quốc Tương Vương –năm nước đều xưng vương” do Công Tôn Diễn đề xướng, cùng với năm nước Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, Trung Sơn, đều xưng vương, và Yên trở thành một trong **Chiến Quốc Thất Hùng**.

Hai năm sau, Dịch Vương chết, con là Cối lên kế vị. Yên Vương Cối tức vị được ba năm bèn làm một việc kinh trời động đất, thế sự hoảng sợ, đó là đem ngôi vị của mình nhường cho Tử Chi, thâu hồi toàn bộ các ấn tín của các bậc cao quan trao cho Tử Chi. Nói một cách khác, Tử Chi nắm toàn quyền quân sự, chính sự nước Yên. Việc làm này của Yên Vương Cối khiến cho Thái Tử Bình và tất cả quý tộc nước Yên bất phục tùng, và năm 314 t CN những người này khởi binh chống lại Tử Chi, nhưng bị thất bại và Thái Tử Bình bị giết.

Cuộc nội loạn làm cho nhân dân ly tán, quốc lực bị hao mòn. Tề Tuyên Vương nhân cơ hội phái Tướng Quân là Khuông Chương đem 50 vạn binh tấn công Yên. Yên Vương Cối và Tử Chi đều bị giết. Đồng thời, nước Trung Sơn cũng đem sang chiếm một phần lãnh thổ của nước Yên. Nhờ áp lực của các nước Triệu, Hàn, Tần, Sở, nước Tề phải rút quân về. Công Tử Chức đang làm nhân chất ở nước Hàn, được đưa về làm vua nước Yên, tức Yên Chiêu Vương.

Yên Chiêu Vương muốn rửa mối nhục, mời Nhạc Nghị về làm Tướng Quân, liên hiệp với quân năm nước công phá nước Tề, chiếm được hơn bảy chục thành của Tề. Đồng thời tướng Yên là Tần Khai đánh phá Đông Hồ chiếm được hơn một ngàn dặm thành lập các quận, Thượng Cốc, Ngự Dương, Hữu Bắc Bình, Liêu Đông, Liêu Tây. Dưới thời Yên Chiêu Vương quốc gia được cường thịnh phú cường, thiết lập hạ đô ở Võ Dương (nay thuộc Dịch Huyện tỉnh Hà bắc).

Sau khi Yên Chiêu Vương qua đời, nước Yên lại bị nước Tề công phá, **Yên Vương Hỷ** phải rời đô đến Liêu Đông.

Đến năm 222 t CN, Tần chiếm Liêu Đông, Yên Vương Hỷ bị bắt, nước Yên bị diệt, nước Yên truyền được 43 đời.



## Triệu

### 趙

Tên một nước cổ trong Chiến Quốc Thất Hùng ngày xưa. Người sáng lập nước Triệu là Triệu Liệt Hầu, tên là Tịch, vốn là hậu đại của quan đại phu nước Tấn Triệu Thôi, cùng với các nước Hàn, Ngụy phân chia nước Tấn. Năm 403 trước Công Nguyên được Chu Uy Liệt Vương thừa nhận là chư hầu, kiến đô ở Tấn Dương (nay thuộc đông nam Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây. Đến năm 386 trước CN dời đô về Hàm Đan (nay thuộc tỉnh Hà Bắc).

Hàm Đan chính là nơi chào đời của Tần Thủy Hoàng (259 t CN), và cũng nơi đây, Thái Tử Đan của nước Yên bị đưa đến làm nhân chất (con tin.), và quen với Tần Vương Doanh Chính.

Cương vực nước Triệu gồm có trung bộ tỉnh Sơn Tây, góc đông bắc tỉnh Thiểm Tây, và tây nam bộ tỉnh Hà Bắc ngày nay.

Triệu Võ Linh Vương tiến hành cải cách, tấn công diệt được Trung Sơn, đánh bại được Lâm Hồ, Lâu Phiền, kiến lập Vân Trung, Nhạn Môn, Đại Quận.

Trong trận chiến Trường Bình, tướng nước Triệu là Triệu Quát, bị trúng kế mai phục của viên tướng nước Tần là Bạch Khởi. Triệu Quát chết, Bạch Khởi thắng trận, đem chôn sống 40 vạn (400000) hàng binh Triệu.

Vì thế nước Triệu trở nên suy yếu.

Năm 222 trước CN, nước Triệu bị nước Tần diệt.

## Yên Vương Hỷ

### 燕王喜

Yên Vương hỷ là vua nước Yên vào cuối thời kỳ Chiến Quốc, tính Cơ, con của Yên Hiếu Vương. Năm Yên Hiếu Vương tam niên, tức năm 255 trước CN, được lên kế vị, sau đó phái Tướng Quốc là Lật Phúc đi sứ ký hòa ước với nước Triệu. Lật Phúc trở về nước, cho rằng nước Triệu mới trải qua trận chiến Trường Bình, quốc lực suy vi, nên chủ trương kiên trì phạt Triệu, bị tướng Triệu là Liêm Pha đánh bại. Quân Triệu tiến lên vây Yên.

Sau khi Tần Vương Chính (tức Tần Thủy Hoàng) tức vị, sai Vương Tiễn tấn công Yên, quân Yên đại bại. Yên Vương Hỷ phải dời cư đến Liêu Đông (nay thuộc thành phố Liêu Dương tỉnh Liêu Ninh).

Năm Tần Vương Chính nhị thập ngũ niên, tức năm 222 tCN, Tần Vương Chính tấn công Liêu Đông, Yên Vương Hỷ bị bắt, nước Yên bị diệt, ở ngôi được 33 năm.

Yên Vương Hỷ là cha của Thái Tử Đan. Khi Yên bị Tần xâm lăng, ông đã đem cả nước, và giết con là thái tử Đan dâng cho vua Tần để cầu được làm Phụ Dông của Tần, nhưng cuối cùng, năm 221 trước CN, Yên vẫn bị Tần tiêu diệt.

## Chư Hầu

### 諸侯

1-Theo chế độ phân phong chế thời Tây Chu, và Xuân Thu thì quốc quân của một nước gọi là chư hầu, do thiên tử, vua nhà Chu phong cho, để cai trị vùng đất được phong. Và đất được phong gọi là quốc.

-Việc phân phong chư hầu sớm nhất bắt nguồn từ thời nhà Thương.

-Sang đến đầu đời Tây Chu, thiên tử nhà Chu phong thật nhiều cho các người tông tộc cùng họ, và các công thần khác họ, là bảy mươi một người (71).

Tước vị của các chư hầu phân ra làm năm loại:

Công, Hầu, Bá, Tử, Nam, trong đó tước Hầu là nhiều hơn cả, vì thế mới gọi các người được phong là "chư hầu", và đất được phong là chư hầu quốc.

Chư hầu phải phục tùng chính lệnh của vua nhà Chu. Vua nhà Chu được tôn xưng là Vương (chỉ có vua nhà Chu mới gọi là vương). Các chư hầu tùy theo thứ tự lớn nhỏ có nhiệm vụ định kỳ triều cống, ủng hộ vương thất, cung cấp đao dịch, trấn thủ biên cương, làm bình phong cho thiên tử

Nhưng tại phong quốc của mình, chư hầu nắm toàn quyền chính trị, kinh tế, quân sự, và có quyền cha truyền con nối.

-Đến thời Xuân Thu, nhà Chu dần dần suy yếu, các chư hầu trở nên cường thịnh.

-Cho đến thời kỳ Chiến Quốc, các chư hầu đua nhau vượt quyền, tự xưng là vương, sang đến đời Đông Chu thì bị diệt vong.

2-Nhà Hán phân phong chỉ có hai tước là Vương và Hầu, nhưng những chư hầu quốc chỉ được hưởng quyền thu thuế trên đất của mình, còn việc cai trị do hoàng đế phái Tướng (Tướng Quốc) hay Trưởng Lại đến trị lý.

## Tiên Sinh

### 先生

Tại Trung Hoa Lục Địa hiện nay, người ta thấy thỉnh thoảng đã có người sử dụng hai chữ Tiên Sinh để chào hỏi nhau, như Lý Tiên Sinh, hay Trương Tiên Sinh (nghĩa là ông Lý, ông Trương, thay vì Đồng chí Lý, đồng chí Trương như lúc trước thịnh thời của Mao Trạch Đông) xưng hô tiên sinh không còn bị coi là phong kiến hủ bại, như dưới thời Mao Trạch Đông nữa.

Tiên sinh là một từ ngữ được sử dụng để xưng hô người khác một cách trịnh trọng, từ cổ chí kim không thay đổi. Từ ngữ này người ta thấy xuất hiện trong sách Luận Ngữ vào thời Tiên Tần. Người dạy học cho mình là người có học rộng, người con trai thành niên, bậc gia trưởng thường được gọi là Tiên Sinh, nhưng chủ yếu tiên sinh vẫn là từ để chỉ thầy dạy học.

Về lập luận, có hai lập luận về nghĩa của từ ngữ này.

Thứ nhất cho rằng, Tiên Sinh có nghĩa là kẻ sinh trước mình (trưởng lão tiên kỳ dĩ sinh giả). Nhưng phái thứ hai thì cho rằng Tiên Sinh cũng như Tiên Tinh, ý nghĩa là kẻ có đạo đức hơn so với mình.

-Từ thời Chiến Quốc đến các triều Thanh, Minh, phạm vi sử dụng và ý nghĩa của hai chữ Tiên Sinh theo biến thiên theo từng thời một.

-Thời Chiến Quốc, hai chữ **Tiên Sinh** được sử dụng để xưng hô bậc trưởng bối có đạo hạnh cao, và ngày nay gọi là giáo sư; người dạy học (Tiên Sinh, lão nhân giáo học giả 先生老人教學者 -tiên sinh là bậc lão nhân dạy học)

-Đời Hán, người ta thêm chữ "lão" ở đằng trước, và xưng hô là Lão Tiên Sinh.

-Đến thời Thanh sơ, người ta xưng hô với Tướng Quốc là Lão Tiên Sinh. Sang đến đời Càn Long, ít thấy dùng Lão Tiên Sinh.

-Thời Cách Mạng Tân Hợi, trong giao tế, ghi gặp nhau đều gọi nhau là Lão Tiên Sinh cả.

-Tại Hương Cảng và Áo Môn, người vợ thường gọi chồng là Tiên Sinh. Có khi còn gọi chồng người khác cũng là Tiên sinh.

-Thầy lang, hay đóc tờ, cũng được gọi là Tiên Sinh.

-Đạo Sĩ, Thầy bói, thầy địa lý, ngay cả kỹ nữ cũng được gọi là Tiên Sinh. Trong Sử Ký của Tư Mã Thiên. Hàn Tín hỏi Khoái Thông: "Tiên Sinh tương nhân như hà?"

## Trưởng Gia

長者

Từ ngữ dùng để tôn xưng người đối thoại với mình.

Trưởng gia có nghĩa là người có đức hạnh, và được tôn kính. Vì thế, gọi người đối thoại với mình là trưởng gia là để biểu thị ý kính trọng của mình đối với người ấy.

## Trủy Thủ

匕首

Trủy Thủ là tên một loại đao, kiếm ngắn. Trủy có nghĩa là thìa dùng để múc canh. Thủ có nghĩa là đầu. Đầu kiếm có hình giống như cán thìa. Vì thế mà thành tên gọi

## Lỗ Câu Tiễn

魯句踐

Lỗ Câu Tiễn là dũng sĩ vào cuối thời kỳ Chiến Quốc, sống ở Hàm Đan (nay thuộc phía tây bắc Hàm Đan tỉnh Hà Bắc). Khi Kinh Kha đến Hàm Đan, Lỗ Câu Tiễn tình đánh với Kha. Vì tranh nhau nước cờ, Lỗ Câu Tiễn nổi giận mắng Kinh Kha. Kha im lặng bỏ đi. Sau được tin Kinh Kha đi hành thích Tần Vương, Lỗ Câu Tiễn tỏ ra hối hận.

## Thiên Vũ Túc Mã Sinh Giác

天雨粟馬生角

Theo truyền thuyết, lúc Thái tử Đan còn làm con tin ở Tần, thỉnh cầu Tần Vương (tức Tần Thủy Hoàng) cho trở về nước Yên. Tần Vương chụ. Và nói: "Trừ phi trời mưa thóc, và ngựa mọc sừng thì mới thả.

Thái Tử Đan ngửa mặt lên trời mà than thở hồi lâu, thì trời bỗng "đổ mưa thóc xuống, và ngựa mọc sừng ". Tần Vương buộc phải thả Thái Tử Đan cho hồi quốc.

Câu này là một ngôn ngữ thời bấy giờ.

## Sách tham khảo

- Sử Ký Tuyền Chú

- Sử Ký-Văn Bạch Đồi Chiêu

- Sử Ký Từ Điền

-Trung Hoa Trí Thức Tinh Hoa

-Giản Minh Văn Sử Trí Thức Từ Điền